



CHUYÊN ĐỀ LÝ THUYẾT LẦN 4 - 2020

Đề số 1

- Câu 1.** Nhỏ dung dịch I_2 vào hồ tinh bột thu được hỗn hợp có màu
A. hồng nhạt. B. nâu đỏ. C. xanh tím. D. xanh lam.
- Câu 2.** Thuốc thử để phân biệt hai dung dịch glucozơ và fructozơ là
A. $NaHCO_3$. B. nước brom.
C. quỳ tím. D. $AgNO_3$ trong dung dịch NH_3 .
- Câu 3.** Este ứng với công thức cấu tạo nào sau đây có phản ứng tráng bạc?
A. CH_3COOCH_3 . B. $HCOOCH_2CH_3$.
C. $C_2H_5COOCH=CH_2$. D. $CH_3COOCH=CH_2$.
- Câu 4.** Dung dịch nào sau đây là quỳ tím chuyển sang màu xanh?
A. Anilin. B. Glyxin. C. Etylamin. D. Axit axetic.
- Câu 5.** Chất nào sau là hợp chất hữu cơ đa chức?
A. Đimetylamin. B. Tripanmitin. C. Alanin. D. Glucozơ.
- Câu 6.** Axit aminoaxetic tác dụng hóa học với dung dịch
A. Na_2SO_4 . B. $NaNO_3$. C. $NaCl$. D. $NaOH$.
- Câu 7.** Cho vài giọt nước brom vào dung dịch anilin, lắc nhẹ thấy xuất hiện
A. kết tủa đỏ nâu. B. kết tủa vàng. C. kết tủa trắng. D. kết tủa xanh.
- Câu 8.** Thực hiện phản ứng este hóa giữa alanin với metanol trong HCl khan, sản phẩm hữu cơ thu được là
A. $ClH_3N-CH_2-COO-C_2H_5$. B. $ClH_3N-CH(CH_3)-COO-CH_3$.
C. $H_2N-CH(CH_3)-COO-CH_3$. D. $H_2N-CH(CH_3)-COO-C_2H_5$.
- Câu 9.** Chất ứng với công thức cấu tạo CH_3COOCH_3 có tên gọi là
A. đimetyl ete. B. etyl axetat. C. đimetyl axetat. D. metyl axetat.
- Câu 10.** Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo dùng để sản xuất
A. xà phòng và glixerol. B. xà phòng và etanol.
C. glucozơ và glixerol. D. glucozơ và etanol.
- Câu 11.** Este **X** có công thức cấu tạo $CH_2=CHCOOCH_3$ được điều chế phản ứng este hóa giữa các chất nào sau đây?
A. $CH_2=CH-COOH$ và CH_3CH_2OH . B. CH_3-COOH và $CH_2=CH-OH$.
C. CH_3-COOH và CH_3CH_2OH . D. $CH_2=CH-COOH$ và CH_3OH .
- Câu 12.** Trong phân tử cacbohidrat, nhất thiết phải có nhóm chức
A. amin. B. cacboxyl. C. hiđroxyl. D. cacbonyl.
- Câu 13.** Thủy phân hoàn toàn etyl axetat trong dung dịch $NaOH$ đun nóng, thu được sản phẩm gồm
A. CH_3COOH và CH_3OH . B. CH_3COOH và C_2H_5OH .
C. CH_3COONa và C_2H_5ONa . D. CH_3COONa và C_2H_5OH .
- Câu 14.** Chất ứng với công thức cấu tạo nào sau đây là amin bậc hai?
A. $CH_3-NH-CH_2-CH_3$. B. $(CH_3)_2CH-NH_2$. C. $CH_3-CH_2-NH_2$. D. $CH_3-CH_2-N(CH_3)_2$.
- Câu 15.** Chất nào sau đây thuộc loại polisaccarit?
A. fructozơ. B. xenlulozơ. C. glucozơ. D. saccarozơ.
- Câu 16.** Hidro hóa glucozơ (xúc tác Ni , t°), thu được
A. etanol. B. axit gluconic. C. glixerol. D. sobitol.
- Câu 17.** Ở điều kiện thường, chất nào sau đây tồn tại ở trạng thái khí?
A. Glyxin. B. Saccarozơ. C. Triolein. D. Metylamin.
- Câu 18.** Đường nho là tên thường gọi của chất nào sau đây?
A. Glucozơ. B. Fructozơ. C. Saccarozơ. D. Glixerol.



Câu 10. Ở nhiệt độ thường, chất nào sau đây ở trạng thái rắn

- A. $(C_{17}H_{31}COO)_3 C_3H_5$. B. $(C_{17}H_{35}COO)_3 C_3H_5$. C. $(C_{17}H_{33}COO)_3 C_3H_5$. D. C_2H_5OH .

Câu 11. Tơ nào sau đây là tơ nhân tạo:

- A. Tơ nitron. B. Tơ tằm. C. Tơ axetat. D. Tơ lapsan.

Câu 12. Nhận xét nào sau đây không đúng?

- A. Kim loại có độ cứng cao nhất trong tất cả các kim loại là Cr.
 B. Các kim loại Al, Fe, Cr thụ động hóa trong dung dịch HNO_3 đặc, nguội và H_2SO_4 đặc, nguội.
 C. Kim loại kiềm được điều chế bằng phương pháp điện phân dung dịch muối halogenua của nó.
 D. Kim loại thủy ngân tác dụng được với lưu huỳnh ngay ở điều kiện thường.

Câu 13. Chất nào sau đây là chất lưỡng tính?

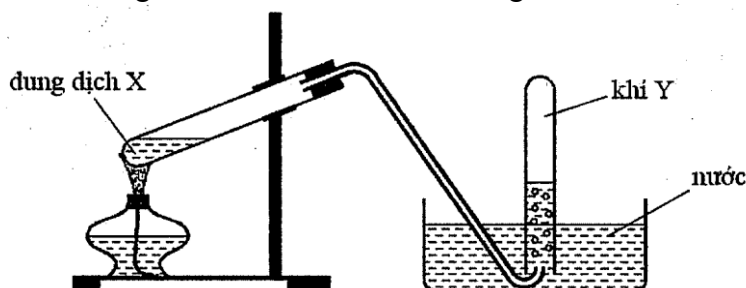
- A. Na_2CO_3 . B. $AlCl_3$. C. $KHSO_4$. D. $Ca(HCO_3)_2$.

Câu 14. Hãy sắp xếp các chất sau theo thứ tự tăng dần tính bazơ:

- (1) $C_6H_5NH_2$; (2) $C_2H_5NH_2$; (3) $(C_2H_5)_2NH$; (4) $NaOH$; (5) NH_3 .

- A. $(2) < (1) < (3) < (5) < (4)$. B. $(1) < (2) < (5) < (3) < (4)$.
 C. $(1) < (5) < (3) < (2) < (4)$. D. $(1) < (5) < (2) < (3) < (4)$.

Câu 15. Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế khí Y từ dung dịch X:



Hình vẽ trên minh họa phản ứng nào sau đây?

- A. $NH_4Cl + NaOH \xrightarrow{t^0} NaCl + NH_3 + H_2O$
 B. $C_2H_5OH \xrightarrow{H_2SO_4 \text{ đặc, } t^0} C_2H_4 + H_2O$
 C. $NaCl_{(rắn)} + H_2SO_{4(đặc)} \xrightarrow{t^0} NaHSO_4 + HCl$
 D. $CH_3COONa_{(rắn)} + NaOH_{(dư)} \xrightarrow{CuO, t^0} Na_2CO_3 + CH_4$

Câu 16. Cho X, Y, Z, M là các kim loại. Thực hiện các thí nghiệm sau:

Thí nghiệm 1	$M + \text{dung dịch muối } X \rightarrow \text{kết tủa} + \text{khí}$
Thí nghiệm 2	$X + \text{dung dịch muối } Y \rightarrow Y$
Thí nghiệm 3	$X + \text{dung dịch muối } Z: \text{không xảy ra phản ứng}$
Thí nghiệm 4	$Z + \text{dung dịch muối } M: \text{không xảy ra phản ứng}$

Chiều tăng dần tính khử của các kim loại X, Y, Z, M là

- A. $Y < X < M < Z$. B. $Z < Y < X < M$. C. $M < Z < X < Y$. D. $Y < X < Z < M$.

Câu 17. Cho 4 dung dịch riêng biệt: (a) $Fe_2(SO_4)_3$; (b) H_2SO_4 loãng; (c) $CuSO_4$; (d) H_2SO_4 loãng có lẫn $CuSO_4$. Nhúng vào mỗi dung dịch thanh Zn nguyên chất. Số trường hợp xuất hiện ăn mòn điện hóa là

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 18. Sản phẩm hữu cơ của phản ứng nào sau đây **không** dùng để chế tạo tơ tổng hợp?

- A. Trùng hợp vinyl xianua.
 B. Trùng ngưng axit ϵ -aminocaproic.
 C. Trùng hợp metyl metacrylat.
 D. Trùng ngưng hexametylenđiamin với axit adipic.

Câu 19. Tiến hành thí nghiệm với các chất X, Y, Z, T. Kết quả được ghi ở bảng sau:



Điện thoại: 0903269191 hay www.fb/hochoacungthaydung

Mẫu	Thí nghiệm	Hiện tượng
X	Tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ trong môi trường kiềm	Có màu xanh lam
	Đun nóng với dung dịch H_2SO_4 loãng. Thêm tiếp dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , đun nóng.	Tạo kết tủa Ag
Y	Đun nóng với dung dịch NaOH (loãng, dư), để nguội. Thêm tiếp vài giọt dung dịch CuSO_4	Tạo dung dịch màu xanh lam
Z	Tác dụng với quỳ tím	Quỳ tím chuyển màu xanh
T	Tác dụng với nước Brom	Có kết tủa trắng

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là

- A. xenlulozơ, vinyl axetat, natri axetat, glucozơ.
 B. hồ tinh bột, triolein, metylamin, phenol.
 C. saccarozơ, etyl axetat, glyxin, anilin.
 D. saccarozơ, triolein, lysin, anilin.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

- A. Các peptit có từ 11 đến 50 đơn vị α – aminoaxit gọi là polipeptit.
 B. Trong mỗi phân tử peptit, các α – aminoaxit được sắp xếp theo một trật tự xác định.
 C. Phân tử tetrapeptit có 3 nhóm $-\text{CO}-\text{NH}-$.
 D. Từ glyxin và alanin tạo được 4 dipeptit đồng phân.

Câu 21. Dẫn luồng khí CO dư qua hỗn hợp CuO , Al_2O_3 , CaO , MgO có số mol bằng nhau (nung nóng ở nhiệt độ cao) thu được chất rắn A. Hòa tan A vào nước dư còn lại chất rắn X. X gồm

- A. Cu, Mg. B. Cu, Al_2O_3 , MgO . C. Cu, MgO . D. Cu, Mg, Al_2O_3 .

Câu 22. Cho các phát biểu sau:

- (a). Thủy phân vinyl axetat bằng NaOH đun nóng, thu được natri axetat và fomandehit
 (b). Polietilen được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng
 (c). Ở điều kiện thường, anilin là chất khí
 (d). Xenlulozơ thuộc loại polisaccarit
 (e). Thủy phân hoàn toàn anbumin thu được hỗn hợp α – amino axit
 (g). Ở điều kiện thích hợp, triolein tham gia phản ứng cộng H_2

Số phát biểu đúng là

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 23. Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a) Cho Mg vào dung dịch $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ dư; (b) Sục khí Cl_2 vào dung dịch FeCl_2 ;
 (b) Dẫn khí H_2 dư qua bột CuO nung nóng; (d) Cho Na vào dung dịch CuSO_4 dư;
 (e) Nhiệt phân AgNO_3 ; (g) Đốt FeS_2 trong không khí;
 (h) Điện phân dung dịch CuSO_4 với điện cực trơ;

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kim loại là:

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 5

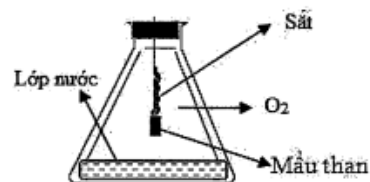
Câu 24. Este đa chức, mạch hở X có công thức phân tử $\text{C}_6\text{H}_8\text{O}_4$ tác dụng với dung dịch NaOH , thu được sản phẩm gồm một muối của một axit cacboxylic Y và một ancol Z. Biết X không có phản ứng tráng bạc. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Z hòa tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở điều kiện thường. B. Chỉ có 02 công thức cấu tạo thỏa mãn X.
 C. Phân tử X có 3 nhóm $-\text{CH}_3$. D. Chất Y không làm mất màu nước brom.

Câu 25. Phản ứng của Fe với O_2 như hình vẽ. Cho các phát biểu sau:

- (a) Vai trò của mẫu than để làm môi cung cấp nhiệt cho phản ứng
 (b) Phản ứng tỏa nhiều nhiệt làm đầu dây sắt nóng chảy có thể thành cục tròn.
 (c) Vai trò của lớp nước ở đáy bình là để tránh vỡ bình.
 (d) Phản ứng cháy sáng, có tia lửa bắn ra từ dây sắt.

- A. 2. B. 0. C. 1 D. 3





Điện thoại: 0903269191 hay www.fb/hochoacungthaydung

Câu 14: Sản phẩm thủy phân của chất nào sau đây chắc chắn có thể tham gia phản ứng tráng gương.

- A. HCOOCH_3 . B. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOC}_2\text{H}_5$. C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_4\text{H}_7$.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Việt Yên – Bắc Giang, năm 2016)

Câu 15: Đun nóng este $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$ (phenyl axetat) với lượng dư dung dịch NaOH, thu được các sản phẩm hữu cơ là.

- A. CH_3OH và $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa}$. B. CH_3COOH và $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa}$.
C. CH_3COONa và $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa}$. D. CH_3COOH và $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 16: Este X khi tác dụng với dung dịch NaOH thu được 2 muối là natri phenolat và natri propionat. X có công thức là.

- A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OOCCH}_3$. B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOCH}_2\text{CH}_3$.
C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOC}_6\text{H}_5$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT chuyên Bến Tre, năm 2015)

Câu 17: Este nào sau đây khi phản ứng với dung dịch NaOH dư, đun nóng **không** tạo ra hai muối.

- A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOC}_6\text{H}_5$ (phenyl benzoat). B. $\text{CH}_3\text{COO}-(\text{CH}_2)_2-\text{OOCCH}_2\text{CH}_3$.
C. $\text{CH}_3\text{OOC}-\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$ (phenyl axetat).

Câu 18: Chất nào sau đây tác dụng với NaOH theo tỉ lệ mol 1:3.

- A. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. B. $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OOCCH}_3)_2$.
C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OOCCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{OOC}-\text{COOC}_6\text{H}_5$.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Phan Bội Châu, năm 2015)

Câu 19: Hợp chất hữu cơ X chỉ chứa một nhóm chức, có công thức phân tử $\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_4$. khi X tác dụng với NaOH được một muối và một ancol. Lấy muối thu được đem đốt cháy thì sản phẩm không có nước. công thức cấu tạo của X là.

- A. $\text{HOOC}(\text{C}_2\text{H}_4)_4\text{COOH}$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OOC}\text{COOC}_2\text{H}_5$.
C. $\text{CH}_3\text{OOCCH}_2\text{CH}_2\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{OOC}\text{COOC}_3\text{H}_7$.

Câu 20: Hợp chất hữu cơ mạch hở X có công thức phân tử $\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_4$. Thủy phân X tạo ra hai ancol đơn chức có số nguyên tử cacbon trong phân tử gấp đôi nhau. Công thức của X là.

- A. $\text{CH}_3\text{OOC}\text{COOC}_3\text{H}_7$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OCO}-\text{COOCH}_3$.
C. $\text{CH}_3\text{OCOCH}_2\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{CH}_3\text{OCOCH}_2\text{CH}_2\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 21: Một hỗn hợp gồm 2 este đều đơn chức. Lấy hai este này phản ứng với dung dịch NaOH đun nóng thì thu được một anđehit no mạch hở và 2 muối hữu cơ, trong đó có 1 muối có khả năng tham gia phản ứng tráng gương. Công thức cấu tạo của 2 este có thể là.

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$; $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$. B. $\text{HCOOCH}=\text{CHCH}_3$; HCOOC_6H_5 .
C. HCOOC_2H_5 ; $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$. D. HCOOC_2H_5 ; $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 22: Este X là hợp chất thơm có công thức phân tử là $\text{C}_9\text{H}_{10}\text{O}_2$. Cho X tác dụng với dung dịch NaOH, tạo ra hai muối đều có phân tử khối lớn hơn 80. Công thức cấu tạo thu gọn của X là.

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$. B. $\text{HCOOC}_6\text{H}_4\text{C}_2\text{H}_5$.
C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_6\text{H}_5$.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Phan Đăng Lưu – TP.HCM, năm 2015)

Câu 23: Chất hữu cơ X có công thức phân tử là $\text{C}_5\text{H}_6\text{O}_4$. Thủy phân X bằng dung dịch NaOH dư, thu được một muối và một ancol. Công thức cấu tạo của X có thể là.

- A. $\text{HOOCCH}_2\text{CH}=\text{CHOOCH}$. B. $\text{HOOCCH}_2\text{COOCH}=\text{CH}_2$.
C. $\text{HOOCCH}=\text{CHOOCH}_3$. D. $\text{HOOC}\text{COOCH}_2\text{CH}=\text{CH}_2$.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT chuyên Lê Quy Đôn, năm 2016)

Câu 24: Chất nào sau khi phản ứng với dung dịch KOH tạo ra muối và anđehit.

- A. etyl fomat. B. metyl axetat. C. phenyl butirát. D. vinyl benzoat.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT chuyên Biên Hòa – Hà Nam, năm 2016)

Câu 25: Xà phòng hóa este nào sau đây thu được sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc

- A. Vinyl axetat. B. anlyl propionat. C. Etyl acrylat. D. Metyl metacrylat.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Đào Duy Từ – Thái Nguyên, năm 2016)

Câu 26: Este X có trong hoa nhài có công thức phân tử $\text{C}_9\text{H}_{10}\text{O}_2$, khi thủy phân X tạo ra ancol thơm Y. Tên gọi của X là.

- A. Phenyl axetat. B. Etyl benzoat. C. Phenyl propionat. D. Benzyl axetat.



Câu 27: Este nào trong các este sau đây khi tác dụng với dung dịch NaOH dư tạo hỗn hợp 2 muối và nước.

- A. dietyl oxalat. B. phenyl axetat. C. vinyl axetat. D. metyl benzoat.

Câu 28: Thủy phân phenyl axetat trong dung dịch NaOH dư thu được các sản phẩm hữu cơ là.

- A. natri axetat và phenol. B. natri axetat và natri phenolat.
C. axit axetic và phenol. D. axit axetic và natri phenolat.

Câu 29: Hợp chất hữu cơ X tác dụng được với dung dịch KOH và dung dịch brom nhưng không tác dụng với dung dịch KHCO_3 . Tên gọi của X là.

- A. axit acrylic. B. vinyl axetat. C. anilin. D. etyl axetat.

Câu 30: Cho triolein lần lượt tác dụng với Na, H_2 (Ni, t°), dung dịch NaOH (t°), $\text{Cu}(\text{OH})_2$. Số trường hợp có phản ứng xảy ra là.

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 31: Đốt cháy hoàn toàn este X thu được số mol CO_2 bằng số mol H_2O . Vậy X là.

- A. este đơn chức, no, mạch hở. B. este đơn chức, có 1 vòng no.
C. este đơn chức, mạch hở, có một nối đôi. D. este hai chức no, mạch hở.

Câu 32: Trong phòng thí nghiệm, isoamyl axetat (dầu chuối) được điều chế từ phản ứng este hóa giữa axit cacboxylic và ancol tương ứng. Nguyên liệu để điều chế isoamyl axetat là

- A. axit axetic và ancol isoamylic (xúc tác H_2SO_4 loãng).
B. axit axetic và ancol isoamylic (xúc tác H_2SO_4 đặc).
C. giấm ăn và ancol isoamylic (xúc tác H_2SO_4 đặc).
D. natri axetat và ancol isoamylic (xúc tác H_2SO_4 loãng).

Câu 33: Cho dãy các chất: phenyl axetat, metyl axetat, etyl fomat, tripanmitin. Số chất trong dãy khi thủy phân trong dung dịch NaOH (dư), đun nóng sinh ra ancol là

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 34: Hợp chất hữu cơ E có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ đơn chức no, mạch hở, tác dụng được với NaOH, không tác dụng với Na, không tác dụng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. Số đồng phân cấu tạo của E phù hợp với các tính chất trên là.

- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 35: Thủy phân este E có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ với xúc tác axit vô cơ loãng, thu được hai sản phẩm hữu cơ X, Y (chỉ chứa các nguyên tử C, H, O). Từ X có thể điều chế trực tiếp ra Y. Este E là.

- A. etyl axetat. B. propyl fomat. C. isopropyl fomat. D. metyl propionat.

Câu 36: Este ứng với công thức cấu tạo nào sau đây khi thủy phân hoàn toàn trong dung dịch NaOH đun nóng, thu được sản phẩm gồm hai muối và một ancol.

- A. $\text{CH}_3\text{-COO-CH}_2\text{-COO-CH}_2\text{-CH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{-COO-CH}_2\text{-COO-CH=CH}_2$.
C. $\text{CH}_3\text{-COO-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COO-C}_6\text{H}_5$. D. $\text{CH}_3\text{-OOC-CH}_2\text{-CH}_2\text{-COO-CH}_3$.

Câu 37: Phát biểu nào sau đây là sai.

- A. Tristearin không phản ứng với nước brom
B. Thủy phân etyl axetat thu được ancol metylic
C. Ở điều kiện thường triolein là thể lỏng
D. Etyl fomat có phản ứng tráng bạc

Câu 38: Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo được dùng để sản xuất.

- A. xà phòng và glixerol. B. glucozo và ancol etylic
C. xà phòng và ancol etylic. D. glucozo và glixerol.

Câu 39: Phát biểu nào sau đây đúng.

- A. Chất béo là trieste của glixerol với axit hữu cơ.
B. Metyl axetat có phản ứng tráng bạc.
C. Trong phân tử vinylaxetat có hai liên kết π .
D. Tristearin có tác dụng với nước brom.

Câu 40: Tính chất nào sau đây không phải là tính chất của chất béo.

- A. Nhẹ hơn nước. B. Dễ tan trong nước.
C. Tan trong dung môi hữu cơ. D. Là chất lỏng hoặc rắn ở nhiệt độ thường.